

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1390/QĐ-BXD ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 336/TTr-SXD ngày 11/8/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để niêm yết, công khai thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

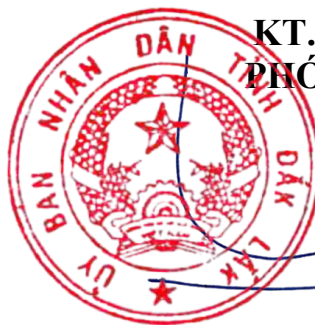
1. Các thủ tục hành chính hoặc các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực từ ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

2. Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ tương ứng được công bố trước đây của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:** *chao*

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Thái);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, TT: CNXD, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC (H-02b).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Công Thái**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC**  
**ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**  
(Kèm theo Quyết định số                    /QĐ-UBND ngày                    /                    /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                         | Thời hạn giải quyết                                                          | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | 1.000703              | Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ | Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. | - Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã. | Không       | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. | Sở Xây dựng       |
| 2   | 2.002286              | Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn     | Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. | - Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.                                                                                                           | Không       | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số                                                                                                                                                                                | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       | động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.                                                                                                                                                                     |             | 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ                                                                                                                                   |                   |
| 3   | 2.002285              | Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định                         | <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cụ thể:</p> <p>+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc: Sở Xây dựng nơi tiếp nhận hồ sơ thực hiện rà soát và gửi văn bản lấy ý kiến thống nhất trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng với Sở Xây dựng đầu tuyến bên kia.</p> <p>+ Trong thời gian 01 ngày làm việc,</p> | <p>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</p> <p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</p> | Không       | <p>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</p> <p>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</p> | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                 | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                                  | Sở Xây dựng đầu tuyến bên kia có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng về việc đồng ý hoặc không đồng ý (nêu rõ lý do kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 4   | 2.002288              | Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận</li> </ul> | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                | Thời hạn giải quyết                                                            | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                       |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             | tải đường bộ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                   |
| 5   | 1.010702              | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> </ul> | Sở Xây dựng       |
| 6   | 1.010704              | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN                 | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ</li> </ul>                                         | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                            | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                                                                                            |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             | quy định về hoạt động vận tải đường bộ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 7   | 1.010707              | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> </ul> | Sở Xây dựng       |
| 8   | 1.002829              | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS                                                                                        | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày</li> </ul>                                                                  | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                           | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                                              |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             | 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                   |
| 9   | 1.002817              | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD                                              | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> </ul> | Sở Xây dựng       |
| 10  | 1.002046              | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công</li> </ul>              | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số</li> </ul>                                                                                      | Sở Xây dựng       |



| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                     | Thời hạn giải quyết                                                           | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                            |                                                                               | tỉnh/cấp xã.                                                                                                                                                                                                                                                      |             | 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.                                                                                                                                                                                                                 |                   |
| 11  | 1.002877              | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia            | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | - Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã. | Không       | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. | Sở Xây dựng       |
| 12  | 1.002286              | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | - Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục                                 | Không       | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số                                                                                                            | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                           | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                                                                                       |                                                                               | vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             | điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.                                                                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 13  | 1.002268              | Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> </ul> | Sở Xây dựng       |
| 14  | 1.002381              | Giới thiệu đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho                                      | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công</li> </ul>                                                        | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ</li> </ul>                                                                                                                                    | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                 | Thời hạn giải quyết                                                            | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       | phương tiện của Việt Nam                                               |                                                                                | ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.                                                                                                                                                                                                                     |             | sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.                                                                                                                                                                                                                           |                   |
| 15  | 1.001737              | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> </ul> | Sở Xây dựng       |
| 16  | 1.002861              | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào   | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua</li> </ul>                                                                               | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày</li> </ul>                                                                                                                                                            | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                          | Thời hạn giải quyết                                                           | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                 |                                                                               | dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.                                                                                                                                                                                                                                           |             | 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.                                                                                                                                                                                                   |                   |
| 17  | 1.002856              | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào            | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> </ul> | Sở Xây dựng       |
| 18  | 1.002063              | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định</li> </ul>                                                                                                                                | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>                                                                                                                                                                                | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                           | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                                                                       |                                                                               | danh quốc gia.<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.                                                                                                                                          |             | 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.                                                                                                                     |                   |
| 19  | 1.002847              | Đăng ký khai thác tuyến bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | - Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã. | Không       | Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. | Sở Xây dựng       |
| 20  | 1.000302              | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào                                                  | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | - Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.                                                                                                           | Không       | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số                                                                                                                                                                              | Sở Xây dựng       |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                     | Thời hạn giải quyết                                                           | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       | Campuchia                                                  |                                                                               | - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.                                                                                                                                                            |             | 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 21  | 1.001023              | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | - Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã. | Không       | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. | - Sở Xây dựng cấp giấy phép liên vận cho phương tiện thương mại của các đơn vị kinh doanh vận tải, phương tiện phi thương mại của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn địa phương.<br>- Sở Xây dựng địa phương nơi có cửa khẩu biên giới giáp |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                | Thời hạn giải quyết                                                           | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                      |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                       |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | với Campuchia cấp giấy phép liên vận cho phương tiện phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn các tỉnh khác của Việt Nam đi qua cửa khẩu tại địa phương mình quản lý. |
| 22  | 1.001577              | Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ</li> </ul> | Sở Xây dựng                                                                                                                                                                            |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                    | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan thực hiện |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                       |                                                                                                                                   |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             | quy định về hoạt động vận tải đường bộ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                   |
| 23  | 1.000321              | Đăng ký, khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> </ul> | Sở Xây dựng       |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                             | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ                                                                                                                                                        | Quyết định đã công bố thủ tục hành chính                         |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2.002287              | Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng | Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ | Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |